

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**  
**Năm báo cáo: NĂM 2022**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0300766500 cấp lần đầu ngày 15/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013.
- Vốn điều lệ: 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: 242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 38358999
- Số fax: (028) 38308530
- Website: <http://www.saigonplastic.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NSG

**Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 31/12/2003, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 5732/QĐ-UB ngày 31/12/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/10/2004, công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập công ty cổ phần. Ngày 15/11/2004, công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu số 4103002859 với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng), đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/09/2013 với chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300766500 vốn điều lệ là 86.392.080.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 01/04/2016, Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 26/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.639.208 cổ phần.

Ngày 12/05/2016 Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 289/QĐ - SGDHN với mã chứng khoán là "NSG".

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa dân dụng, nhựa trang



trí nội thất, các sản phẩm nhựa chuyên dụng phục vụ ngành kinh tế - công nghiệp xây dựng, môi trường, giao thông vận tải, sản phẩm khuyến mại và quảng cáo.

- Địa bàn kinh doanh:

Tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước.

## **2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn, mô hình quản trị của công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2022, từ những khó khăn ảnh hưởng của dịch bệnh covid.19 đơn vị tồn tại những khó khăn nhất định, trong năm 2022 công ty cố gắng duy trì, ổn định sản xuất tạo công ăn việc làm cho người lao động trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau dịch.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

#### **2.1. Danh sách Ban Điều hành:**

##### **2.1.1. Họ và tên: CAO VĂN SANG**

- Chức vụ: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Người Đại diện theo Pháp luật.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 867.100 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 863.920 cổ phiếu.

##### **2.1.2. Họ và tên: ĐOÀN QUỐC TUẤN**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 1.200 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phiếu

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: không

#### **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên**

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2022 là: 46 người

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### **4. Tình hình tài chính**

4.1. Tình hình kết quả kinh doanh chủ yếu



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% TH (2022/2021)
Tổng giá trị tài sản	85.571.799.115	76.576.276.698	89,49%
Doanh thu thuần	19.173.197.322	15.048.447.872	78,49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(14.429.830.725)	(14.365.572.179)	99,56%
Lợi nhuận khác	(325.810.557)	148.844.346	+
Lợi nhuận trước thuế	(14.755.641.282)	(14.216.727.833)	96,35%
Lợi nhuận sau thuế	(14.755.641.282)	(14.216.727.833)	96,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,17	0,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,04	0,03	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,95	1,13	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	18,87	-8,73	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 8.639.208 cổ phiếu phổ thông, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 8.639.208 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách chốt ngày 31/12/2022)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần(cổ phần)	Tỷ lệ %
I	Cổ đông trong nước	215	8.639.208	100%
1.1	<b>Tổ chức</b>	1	3.887.600	45%
1.2	<b>Cá nhân</b>	214	4.751.608	55%
II	Cổ đông nước ngoài			
2.1	<b>Cá nhân</b>	0	-	-
2.2	<b>Tổ chức</b>	0	-	-
Tổng cộng			8.639.208	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với mức tổng doanh thu năm 2022 là **15,05 tỷ đồng**.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Không

## 3. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: bằng văn bản

## IV. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tính đến ngày 31/12/2022, thành phần cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty gồm có năm (05) thành viên, tổng hợp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phan Tôn Ngọc Tiến	432.660 cổ phiếu (cá nhân)	5,00%	Chủ tịch HĐQT (Thường trực tại Công ty)
2	Nguyễn Thanh Hà	2.071.060 cổ phiếu (cá nhân)	23,97%	Thành viên HĐQT
3	Vũ Ngọc Nam	3.023.700 cổ phiếu Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV)	35%	Thành viên HĐQT (không điều hành Công ty)
4	Cao Văn Sang	867.080 cổ phiếu. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.180 cổ phiếu; Được ủy quyền (đại diện Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV): 863.900 cổ phiếu	10%	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
5	Lê Điền Trung	3.880 cổ phiếu (cá nhân)	0,04%	Thành viên HĐQT

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã bãi, miễn nhiệm:



STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Vượng	Thôi ủy quyền đại diện 2.159.759 cổ phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	0%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 25/06/2022
2	Bùi Quốc Huy	Thôi ủy quyền đại diện 2.159.759 cổ phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	0%	
3	Lâm Tử Thanh	sở hữu: <b>4.764</b> cổ phiếu	0,05%	ĐHĐCĐ bãi nhiệm ngày 25/06/2022
4	Trương Thị Thiên Trang	sở hữu <b>0</b> cổ phiếu (cá nhân)	0%	ĐHĐCĐ bãi nhiệm ngày 25/06/2022

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Đặng Thị Mỹ Hằng	0 cổ phiếu (cá nhân), Người được cử đại diện	0%	Trưởng ban
2	Lê Thị Hồng Hoa	0 cổ phiếu (cá nhân), Người được cử đại diện	0%	Thành viên
3	Phạm Thanh Phong	0 cổ phiếu (cá nhân), Người được cử đại diện	0%	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã bãi, miễn nhiệm:

Stt	Thành viên BKS	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Hồ Thúy Hà	4 cổ phiếu (cá nhân)	0,00%	ĐHĐCĐ bãi nhiệm ngày 25/06/2022
2	Trần Viết Dũng	0 cổ phiếu (cá nhân)	0%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 25/06/2022

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng Thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 là 0 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

3.2.1- Ông Lâm Tử Thanh, thành viên HĐQT và người có liên quan bán: 701.388 cổ phiếu

+ Ngày 25/02/2022, Ông Lâm Tử Thanh giao dịch số lượng là 4.764 cổ phiếu



+ Ngày 25/02/2022, Công ty TNHH TM Á Châu giao dịch số lượng là 165.864 cổ phiếu.

+ Ngày 25/02/2022, Công ty TNHH Nhựa Nam Á giao dịch số lượng là 530.760 cổ phiếu.

+ Ngày 25/02/2022, Ông Trần Tráng giao dịch số lượng là 378.804 cổ phiếu, người có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT.

Sau khi giao dịch bán, Ông Lâm Tử Thanh còn sở hữu **4.764** cổ phiếu tại Nhựa Sài Gòn.

3.2.2. Bà Trương Thị Thiên Trang thành viên HĐQT và người có liên quan đã bán: 9.200 cổ phiếu.

+ Ngày 08/04/2022 Bà Trương Thị Thiên Trang thành viên HĐQT bán: 1.200 cổ phiếu.

+ Ngày 08/04/2022 Ông Phan Thanh Hồng là chồng Bà Trương Thị Thiên Trang – Thành viên HĐQT, giao dịch bán số lượng 8.000 cổ phiếu.

Sau khi giao dịch bán, Bà Trương Thị Thiên Trang còn sở hữu **0** cổ phiếu tại Nhựa Sài Gòn.

### 3.3. Giao dịch của cổ đông lớn

Ngày 01/07/2022 Ông Dịp Văn Minh Cổ đông lớn thực hiện giao dịch mua số lượng 7.800 cổ phiếu, Tổng số lượng nắm giữ là 611.043 cổ phiếu tương đương 7,07%

### 4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm không có phát sinh giao dịch với cổ đông nội bộ.

### 5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Các thông tin đều được cập nhật theo đúng quy định của luật chứng khoán, chia sẻ các thông tin cho cổ đông để nắm được thông tin.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban đều thực hiện đúng theo nghĩa vụ, quyền hạn của mình, tuân thủ quy định của Pháp luật.

## V. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Không ý kiến

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 đính kèm.

